

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10/7/2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nay Lu Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Siu Thun Phrâu
- Bà Nguyễn Thị Mừng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Xây - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Á, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Cây Xoài, xã Ia Hla, huyện C, tỉnh G; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đỗ Đình M, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn Cây Xoài, xã Ia Hla, huyện C, tỉnh G. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Á trình bày:*

Sau thời gian tìm hiểu, anh chị đã tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005 nhưng đến ngày 31/12/2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Hla, huyện C, tỉnh G. Trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau càng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hiện nay anh chị đã sống ly thân được hơn bốn năm, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được;

Do đó chị đề nghị Toà án giải quyết các vấn đề sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Xin ly hôn với anh Đỗ Đình M.

*Về con chung:* Chị và anh có 02 con chung là Đỗ Ngọc An, sinh ngày 01/5/2006 và Đỗ Đình T, sinh ngày 29/03/2008. Con Đỗ Ngọc An hiện đã thành niên, sống tự lập được nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết, đối với con Đỗ Đình T hiện tại đang được anh M nuôi dưỡng nên chị đồng ý giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tú cho đến khi cháu thành niên và sống tự lập được. Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

Đối với bị đơn anh Đỗ Đình M: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đỗ Đình M đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đỗ Đình M tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết; mặc dù anh Đỗ Đình M biết chị Lê Thị Á khởi kiện xin ly hôn anh tại Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án: kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án về cơ bản là đúng pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị A được ly hôn với anh M; tại thời điểm mở phiên tòa cháu Đỗ Ngọc An đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không giải quyết về con chung đối với cháu Đỗ Ngọc An, đối với cháu Đỗ Đình T theo nguyện vọng của cháu, và chị A nên đề nghị giao cho anh M trực tiếp nuôi cháu Tú; Về cấp dưỡng: Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, anh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Lê Thị Á yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Đình M, Địa chỉ: Thôn Cây Xoài, xã Ia Hla, huyện C, tỉnh G. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

[2] Nguyên đơn chị Lê Thị Á vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đỗ Đình M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa

nhưng vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị A và bị đơn anh M.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Á và anh Đỗ Đình M tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị A và anh M có phát sinh mâu thuẫn nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù Tòa án triệu tập lấy ý kiến, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, song anh M đều cố tình vắng mặt mà không có lý do, không thiện chí trong việc duy trì hạnh phúc gia đình mà phó mặc cho việc giải quyết của Tòa án. Xét thấy, hôn nhân của chị A và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị A được ly hôn với anh M là có căn cứ **nên được chấp nhận.**

[4] Về con con: Chị A và anh M chị có 02 con chung là Đỗ Ngọc An, sinh ngày 01/5/2006 và con Đỗ Đình T, sinh ngày 29/03/2008. Đối với con Đỗ Ngọc An, sinh ngày 01/5/2006 hiện đã thành niên và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết về người nuôi con đối với con Đỗ Ngọc An nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Đối với con Đỗ Đình T, sinh ngày 29/03/2008 theo nguyện vọng của con, bản thân chị A cũng đồng ý giao con cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, hiện tại cháu Tú đang ở cùng với anh M nên cần giao cho anh M trực tiếp nuôi con là cháu Đỗ Đình T, sinh ngày 29/03/2008 cho đến khi cháu Tú đủ 18 tuổi và tự lập được là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Lê Thị Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Đỗ Đình M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Á, cụ thể như sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận chị Lê Thị Á ly hôn với anh Đỗ Đình M.

2. Về việc nuôi con: Giao cho con chung là cháu Đỗ Đình T, sinh ngày 29/03/2008 cho anh Đỗ Đình M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cho đến khi cháu Tú thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị Lê Thị Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005903 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đỗ Đình M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Ia Hla (năm 2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nay Lu Vinh**